

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Hòa T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp LT B, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp 8, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Hòa T trình bày: Vào ngày 21/7/2011 anh T và chị H có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc Th (giới tính: nữ), sinh ngày 19/9/2011 và Phạm Minh Tr (giới tính: nam), sinh ngày 16/9/2015. Hiện cháu Th đang sống với chị H còn cháu Tr đang sống chung với anh T. Nay anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tr, đồng ý để chị H tiếp tục nuôi cháu Th, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có, anh T và chị H tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt và tại bản tự khai ngày 01/12/2022 chị Nguyễn Thị Ngọc H cũng thừa nhận chị và anh T có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, nên nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị H cũng đồng ý; Về con chung chị cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thu, đồng ý để anh T tiếp tục nuôi cháu Trí, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung không có. Do hiện nay bận đi làm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Phạm Hòa T và bị đơn Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2011 anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã VT, huyện Vị Thủy nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp

pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T và chị H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Hòa T.

[4] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc Th (giới tính: nữ), sinh ngày 19/9/2011 và Phạm Minh Tr (giới tính: nam), sinh ngày 16/9/2015. Hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi cháu Tr, chị H đang trực tiếp nuôi cháu Th. Anh T và chị H cùng thống nhất để anh T tiếp tục nuôi cháu Trí và chị H tiếp tục nuôi cháu Th. Tại bản tự khai ngày 01/12/2022 cháu Th cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị H. Vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Ngọc Th và anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Tr. Anh T và chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Có, anh T và chị H tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Hôn phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Phạm Hòa T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Ngọc Th (giới tính: nữ), sinh ngày 19/9/2011; Anh Phạm Hòa T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Minh Tr (giới tính: nam), sinh ngày 16/9/2015. Anh T và chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Có, anh T và chị H tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Hòa T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0003101 phiếu lập ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UUBND xã VT, h.Vị Thủy
- Lưu HS.

đã ký

Đào Thị Thủy